

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 96/2020/HS-ST

Ngày: 05/5/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

2. Bà Bùi Diễm Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 03 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Duy T- sinh ngày 06/6/1979, tại Thái Nguyên;

Nơi thường trú: Xóm T, xã QT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên, nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Trần Duy H, sinh năm 1943 và bà: Cao Thị Kh, sinh năm 1946, gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Lưu Thị Th, sinh năm 1978 đã ly hôn, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: không; nhân thân: không

Tiền án: 01-Tại Bản án số 59/2017/HSST ngày 10/3/2017 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2020 cho đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:**

1) Chị Lưu Thị Th, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm T, xã QT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

2) Anh Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm Tr, xã QT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

3) Bà Cao Thị Ph, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Trú tại: xóm TP, xã PTr, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

4) Chị Ngô Thị Nh, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Trú tại: MK, phường MĐ, quận HM, Hà Nội

***Người chứng kiến:** Ông Phạm Văn C, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú tại: tổ X, phường TĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 08/01/2020 Trần Duy T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 99H2-5993 đi từ khu vực đèn đỏ chợ P đến khu vực đường cao tốc H đoạn gần nhà nghỉ B thuộc phường TĐ, thành phố Thái Nguyên để tìm mua Herorine. Tại đây, T gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ hỏi mua 50.000 đồng được người đàn ông đưa cho 01 gói ma túy, T cầm gói Heroin trong lòng tay trái điều khiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng thì bị lực lượng công an phường TĐ, thành phố Thái Nguyên đang tuần tra tại địa bàn tổ Y, phường TĐ yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do hoảng sợ nên Trần Duy T bị ngã xe, khi bị yêu cầu kiểm tra T đã tự giác giao nộp cho tổ công tác công an phường TĐ 01 gói ny lon màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng, T khai nhận là Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong theo quy định ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, xe cũ đã qua sử dụng biển kiểm soát 99H2-5993. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Trần Duy T là 0,215 gam, niêm phong ký hiệu T gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 211/KL-KTHS ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,215 gam.

Bản cáo trạng số 115/CT-VKSTPTN ngày 11 tháng 03 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Duy T thừa nhận do nghiện ma túy nên đi mua ma túy về sử dụng và bị lực lượng công an khám xét thu giữ như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Duy T từ 24-30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật

hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong ký hiệu T, tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô Wave Biển kiểm soát 99H2-5993; Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Duy T tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên về số chất bột màu trắng được thu của Trần Duy T là Heroine. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy nên hồi 16 giờ 00 ngày 08/01/2020 Trần Duy T đi khu vực tổ 8, phường TĐ mua 50.000 đồng ma túy để sử dụng, khi Tú vừa mua được ma túy thì bị lực lượng công an phường TĐ yêu cầu kiểm tra, thu giữ vật chứng, qua cân kiểm tra số chất bột màu trắng xác định khối lượng 0,215 gam, giám định là Heroine.

[3] Hành vi cất giữ 0,215 gam Heroine với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo Trần Duy T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo phải nhận thức được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và đối với xã hội tuy nhiên bị cáo không từ bỏ ma túy mà vẫn mua Heroine phục vụ cho nhu cầu của bản thân.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xét nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện, năm 2017 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy đến nay chưa được xóa án tích do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, do đó Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung “*phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp, không có tài sản và thu nhập do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với bì niêm phong Heroine cần tịch thu tiêu hủy, Đối với xe mô tô Wave màu xanh, Biển kiểm soát 99H2-5993 mang tên Ngô Thị Nh, qua tra cứu xe máy vật chứng xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe máy là vật chứng của vụ án nào. Chị Nh xác định đã bán xe mô tô trên cho bà Cao Thị Ph; bà Ph xác định sau khi mua xe của chị Nh sử dụng một thời gian đã bán lại cho Nguyễn Đăng T năm 2019 với giá 1.000.000 đồng; anh T1 xác định mua xe sử dụng một thời gian đã bán xe trên cho Trần Duy T với giá 600.000 đồng vào năm 2019, việc mua bán trên giữa chị Nh, bà Ph, anh T1, bị cáo T đều không viết giấy tờ mua bán đến nay chị Nh, bà Ph, anh T1 đều không có ý kiến gì đối với chiếc xe trên. Chị Lưu Thị Th1 vợ bị cáo T xác định vợ chồng đã ly hôn từ năm 2012, giữa chị và bị cáo T không có tài sản gì chung sau khi ly hôn, đồng thời bị cáo T xác định mua xe mô tô trên vào năm 2019, đến nay bị cáo không biết rơi giấy tờ xe ở đâu do đó Hội đồng xét xử xác định chị Nh, bà Ph, anh T1, chị Th là người làm chứng đồng thời không đặt ra xem xét quyền lợi và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trên. Bị cáo T sử dụng xe mô tô BKS 99H2-5993 đi mua ma túy sử dụng, do đó xác định là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với mô tô trên.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số Heroine, Trần Duy T khai mua của một người nam giới không quen biết, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ của người bán ma túy nên chưa có căn cứ xem xét.

[10] Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Trần Duy T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2020.

[3] Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Trần Duy T45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

4.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T bên trong chứa ma túy Heroine và vỏ bao gói mẫu. Mặt sau có chữ ký của Trần Đức Thủy cùng 02 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

4.2 Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô, kiểu Wave, sơn màu xanh, đã qua sử dụng, một số bộ phận cũ, vỡ. BKS 99H2-5993, Số máy: VLKZS150FMG-2*0000910003*, số khung VLKPCG012K*091003* nhãn hiệu LISOHAKA, số loại 100, dung tích xilanh 97.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 197 lập ngày 10/03/2020).

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Duy T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Duy T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền